



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 25/12/2025

Chinh phục đỉnh mới ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

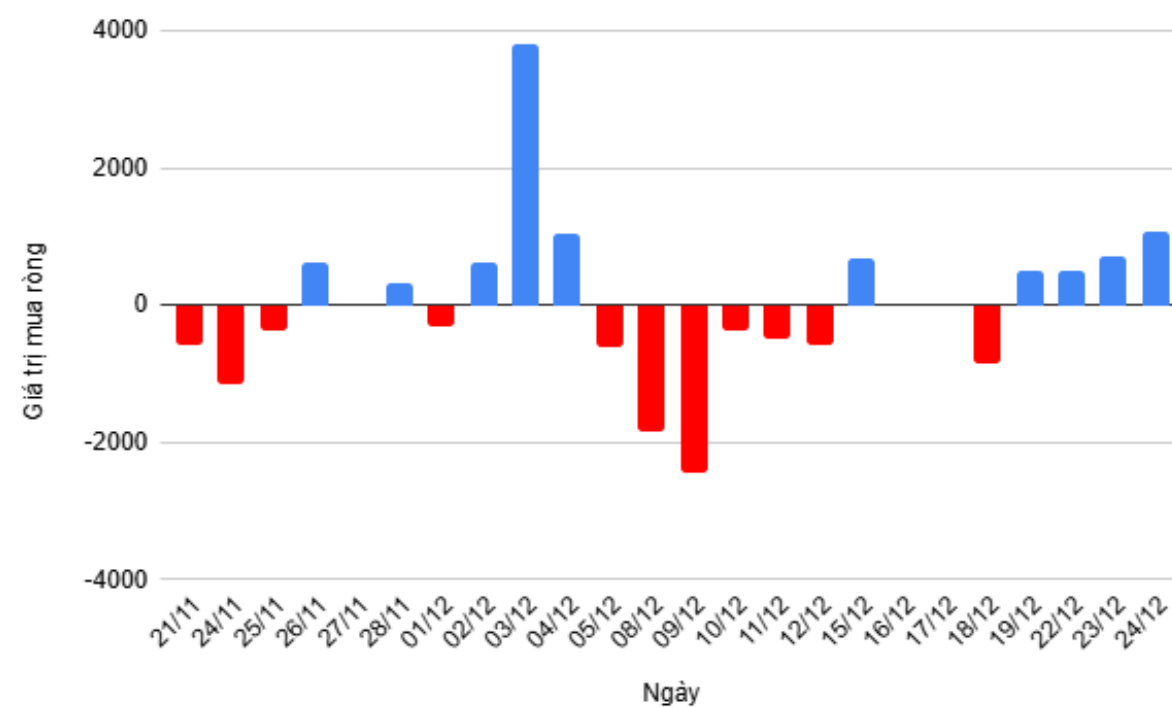




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 24/12 duy trì diễn biến tích cực khi VN-Index vượt qua nhịp rung lắc mạnh đầu phiên và đóng cửa trong sắc xanh nhờ lực cầu cải thiện rõ rệt về cuối phiên. Áp lực điều chỉnh xuất hiện ngay từ đầu khi chỉ số tiệm cận vùng kháng cự mạnh quanh 1.780 điểm, tuy nhiên dòng tiền nhanh chóng nhập cuộc trở lại, giúp VN-Index đảo chiều tăng **10,67** điểm **(+0,60%)** lên mức **1.782,82** điểm – mức cao nhất lịch sử. Độ rộng thị trường tương đối cân bằng với 144 mã tăng, 169 mã giảm.
- Động lực tăng điểm** tiếp tục đến từ nhóm cổ phiếu trụ, nổi bật là Ngân hàng và Bất động sản. Nhóm ngân hàng giao dịch tích cực với STB, VPB, LPB, SHB tăng 2–5%, trong khi TCB, CTG, VIB giữ sắc xanh nhẹ, góp phần nâng đỡ chỉ số. Nhóm bất động sản, VHM là điểm sáng khi tăng gần 7% và đóng góp lớn nhất cho VN-Index; các mã VRE, DXS, VPI tăng giá, trong khi VIC, NLG, NVL, PDR chỉnh nhẹ.
- Nhóm chứng khoán** bật tăng trở lại nhờ tâm lý cải thiện của thị trường, với SSI tăng 1,8%, VCI tăng 3,9%, VND tăng 2,3% và HCM, SHS tăng trên 1%, trong khi một số mã như VIX, VCK, DSC giảm điểm. Dòng tiền ghi nhận lan tỏa sang các nhóm Chăn nuôi, Bán lẻ và Vận tải biển với BAF tăng 3,1%, PNJ tăng 2,6%, MWG, DGW, GMD và HAH tăng nhẹ.
- Ở chiều ngược lại**, áp lực điều chỉnh xuất hiện tại Xây dựng – VLXD, Hóa chất, Du lịch – Hàng không, Thực phẩm đồ uống và CNTT với CII, BMP, GVR, VJC, VNM, SAB, FPT giảm giá, khiến đà tăng chưa lan tỏa đồng đều.
- Đánh giá:** VN-Index giữ xu hướng tăng và lập đỉnh mới nhờ nhóm cổ phiếu trụ, song cần sự lan tỏa sang midcap và smallcap để củng cố đà tăng.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền Doji chuẩn chuẩn khi tiệm cận kháng cự tâm lý 1.800 điểm, cho thấy lực cầu vẫn nâng đỡ tốt nhưng áp lực chốt lời bắt đầu xuất hiện. MACD duy trì trên đường tín hiệu, histogram mở rộng dương củng cố xu hướng tăng ngắn hạn. RSI tiến sát vùng quá mua, hàm ý dư địa tăng còn nhưng rung lắc điều chỉnh có thể xảy ra quanh vùng kháng cự.
- Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục rung lắc trong quá trình hướng đến mốc 1.800 điểm.
- Kịch bản 2 (40%)** VN-Index kiểm định lại vùng 1.720-1.730 điểm (trung bình MA20).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, ưu tiên quản trị rủi ro khi VN-Index lập đỉnh mới nhưng đà tăng phụ thuộc vào cổ phiếu trụ, mặt bằng chung thiếu lan tỏa; tránh mua đuổi, tập trung bảo toàn thành quả và giải ngân chọn lọc.
- MUA Có thể mua gia tăng thận trọng** với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh trong phiên, ưu tiên các cổ phiếu đã điều chỉnh trước đó và đang có dấu hiệu cân bằng. Tập trung vào nhóm Ngân hàng, Chứng khoán đầu ngành, Bán lẻ và một số cổ phiếu bất động sản trụ có dòng tiền duy trì ổn định, thanh khoản cải thiện.
- BÁN Tiếp tục hạ tỷ trọng** hoặc cơ cấu tại các cổ phiếu yếu, mất xu hướng, đặc biệt là nhóm midcap và smallcap thuộc các ngành Xây dựng – VLXD, Hóa chất, Công nghệ, Du lịch – Hàng không

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 24/12/2025	24.30
• Vùng mua/bán tiềm năng	23-24
• Giá chốt lời	27-28
• Giá cắt lỗ	22
• Vốn hóa (tỷ đồng)	124,820.76
• SLCP lưu hành (cp)	5,136,656,599
• KLGD BQ 10 phiên	7,817,680
• Giá sổ sách	17,7
• EPS hiện tại	3.38
• P/E	7.18

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Tăng trưởng tín dụng tăng mạnh, dẫn dắt bởi doanh nghiệp vừa và lớn.

- Tăng trưởng tín dụng của ACB đạt 15,2% YTD, vượt mức bình quân toàn ngành, phản ánh năng lực mở rộng dư nợ hiệu quả trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng cho vay doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp vừa và lớn, trong đó phân khúc doanh nghiệp lớn ghi nhận mức tăng trưởng đột biến gần 49% YTD và ngày càng nâng cao tỷ trọng trong cơ cấu dư nợ. Song song đó, tín dụng bán lẻ và SME vẫn duy trì đà tăng ổn định, cho thấy nền tảng khách hàng đa dạng và cân bằng. Với chiến lược quản trị rủi ro thận trọng, tỷ lệ cho vay có tài sản đảm bảo cao, cùng dư địa lớn ở phân khúc doanh nghiệp và FDI, ACB có cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng tích cực trong thời gian tới.

Biên lãi thuần (NIM) tiếp tục giảm, kỳ vọng giảm nhẹ hoặc đi ngang trong thời gian tới.

- NIM của ACB tiếp tục chịu áp lực khi giảm xuống 3,12% trong Q3/2025, thấp hơn 15bps so với quý trước và giảm 44bps so với đầu năm, phản ánh tác động từ cạnh tranh tín dụng gay gắt khiến lãi suất cho vay suy giảm, trong khi chi phí vốn bắt đầu nhích lên. Dù vậy, mức giảm NIM đã chậm lại, cho thấy mặt bằng lãi suất đang dần ổn định hơn. Về huy động, tổng vốn huy động từ khách hàng và giấy tờ có giá tăng 7,3% YTD, thấp hơn mức bình quân ngành khoảng 10%, khiến tỷ lệ LDR tăng lên 83,5% nhưng vẫn trong giới hạn an toàn của NHNN. Đáng chú ý, CASA tiếp tục cải thiện lên 22,9% so với quý trước, dẫn đầu nhóm ngân hàng bán lẻ và xếp thứ 5 toàn ngành, qua đó tạo nền tảng để NIM của ACB được kỳ vọng chỉ giảm nhẹ hoặc đi ngang trong các quý tới.

Thụ nhập ngoài lãi duy trì tăng trưởng ổn định, chất lượng Tài sản duy trì trong nhóm tốt nhất ngành.

- Trong Q3/2025, thu nhập ngoài lãi của ACB đạt 1,6 nghìn tỷ đồng, tăng 29% YoY nhưng giảm so với quý trước do không còn khoản thu nhập bất thường; loại trừ yếu tố này, các mảng cốt lõi vẫn tăng trưởng tốt như thẻ (+7% YoY), thanh toán quốc tế (+170% YoY) và kinh doanh chứng khoán (+210% YoY). Chất lượng tài sản cải thiện khi tỷ lệ nợ xấu giảm xuống 1,09% (-17 bps QoQ), với NPL KHCN khoảng 1,3% và khách hàng doanh nghiệp khoảng 0,8%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng lên 84% từ 76% quý trước. Với 96% dư nợ có tài sản đảm bảo, ACB duy trì khẩu vị rủi ro thận trọng và kỳ vọng giữ NPL dưới 1,2% cuối năm.

Kết quả kinh doanh. Q3/2025, NII của ACB đạt 6.770 tỷ đồng, giảm 2% YoY. Thu nhập ngoài lãi tăng mạnh, dẫn dắt bởi lãi dịch vụ 795 tỷ đồng, ngoại hối 449 tỷ đồng và chứng khoán kinh doanh 367 tỷ đồng.

Phân tích kỹ thuật. ACB sau điều chỉnh đã chiết khấu sâu về hỗ trợ mạnh MA200 có dấu hiệu tăng trở lại.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	27/11/2025	HDB	CHỜ MUA	Ngân hàng	31-32	35-36	29	12.9%
2	28/11/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	29-30	34-35	27	17.2%
3	01/12/2025	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	32-33	36-37	30	12.5%
4	02/12/2025	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	55-56	61-62	52	10.9%
5	03/12/2025	PNJ	CANH MUA	Bán lẻ	90-92	100-105	84	11%
6	04/12/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	49-51	58-60	46	18.3%
7	05/12/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	17-18	22-23	16	29.4%
8	08/12/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	21-22	25-26	19	19%
9	09/12/2025	CTD	CANH MUA	Xây dựng	85-87	95-100	80	11.7%
10	10/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
11	11/12/2025	HHV	CHỜ MUA	Đầu tư công	13-14	15-16	12.5	15%
12	12/12/2025	BAF	CANH MUA	Chăn nuôi	34-36	38-39	33	11.7%
13	15/12/2025	DPM	TRUNG LẬP	Phân bón	20-21	24-25	19	20%
14	16/12/2025	NTP	TRUNG LẬP	Vật liệu	56-58	64-65	60	14.2%
15	17/12/2025	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	26-27	29-30	24	11.5%
16	18/12/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	11.5-12	13-14	11	13%
17	19/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
18	22/12/2025	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	30-32	36-38	28	20%
19	23/12/2025	CTR	TRUNG LẬP	Viễn thông	80-82	90-92	75	12.5%
20	24/12/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	50-52	60-65	46	20%
21	25/12/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	23-24	27-28	22	17.4%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	83.5	25%	-1.65%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	93.6	25%	-1.47%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	19.3	20.2	25%	-6.05%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	50.6	25%	0.20%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

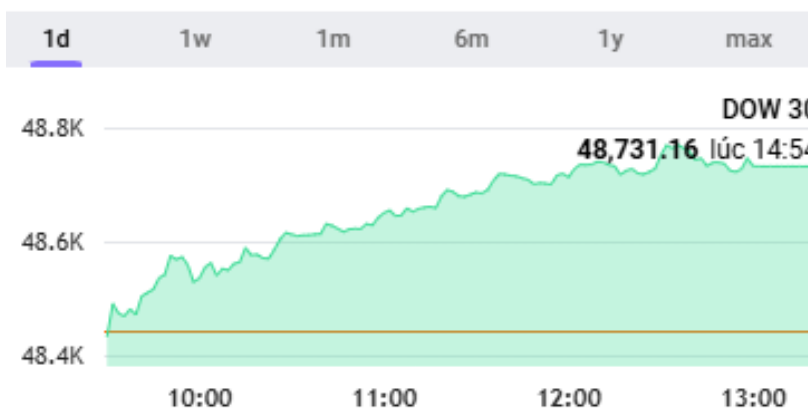
- **Chứng khoán Mỹ nhận "quà" trong ngày Giáng sinh.** Khép phiên ngày 24/12, chỉ số S&P 500 tăng 0.32%, đóng cửa tại 6,932.05 điểm. Dow Jones Industrial Average tăng 288.75 điểm, tương đương 0.60%, và cũng ghi nhận mức đóng cửa kỷ lục mới tại 48,731.16 điểm. Trong khi đó, Nasdaq Composite tăng 0.22%, chốt phiên ở 23,613.31 điểm.
- **GDP tăng, niềm tin người tiêu dùng Mỹ vẫn giảm 5 tháng liên tiếp.** Dù GDP Mỹ quý 3 tăng mạnh 4,3% nhờ chi tiêu tiêu dùng, niềm tin người tiêu dùng lại giảm tháng thứ 5 liên tiếp, phản ánh lo ngại kéo dài về việc làm và triển vọng kinh tế. Chỉ số niềm tin tháng 12/2025 giảm xuống 89,1 điểm và chỉ số kỳ vọng vẫn ở vùng cảnh báo suy thoái. Các chuyên gia cho rằng sự trái chiều này cho thấy tăng trưởng có độ trễ và kinh tế Mỹ có thể chậm lại trong năm 2026, dù lạm phát hạ nhiệt và GDP cả năm vẫn được kỳ vọng đạt khoảng 3%.

Thị trường trong nước

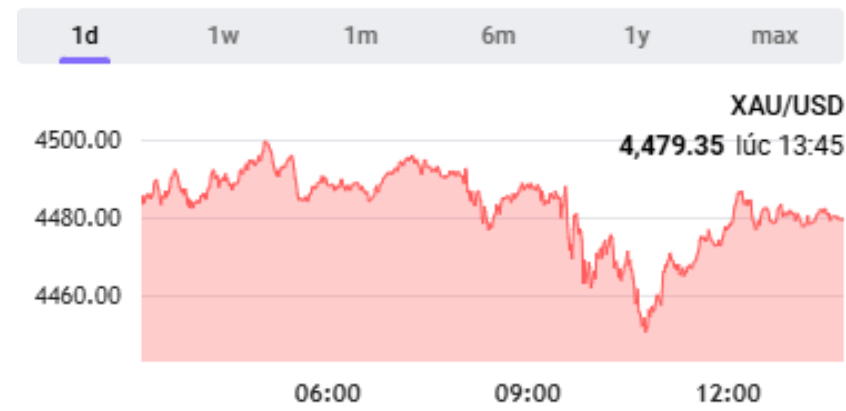
- **Xuất khẩu dệt may cán mốc 46 tỷ USD trong năm 2025.** Năm 2025 được xem là một năm “vượt khó” của ngành dệt may khi vẫn duy trì tăng trưởng dù đối mặt áp lực lớn từ chi phí nguyên liệu, logistics, yêu cầu khắt khe của khách hàng và tác động của chính sách thuế quan. Kim ngạch xuất khẩu toàn ngành ước đạt 46 tỷ USD, tăng khoảng 5% so với năm 2024, trong đó Mỹ tiếp tục là thị trường chủ lực với hơn 18 tỷ USD. Kết quả tích cực đến từ nỗ lực thích ứng linh hoạt của doanh nghiệp, nổi bật là Vinatex với các giải pháp đẩy nhanh sản xuất, mở rộng thị trường và nâng cao phân khúc sản phẩm.
- **Tỷ giá tự do tăng gần 4% so với đầu năm.** Sau khi lập đỉnh giữa tháng 11, tỷ giá USD trên thị trường tự do đã hạ nhiệt, giảm khoảng 4% so với đỉnh nhưng vẫn cao hơn gần 4% so với đầu năm. Trên thị trường quốc tế, USD suy yếu khi DXY giảm gần 10% từ đầu năm do kỳ vọng Fed nói lỏng chính sách. Ngược lại, tỷ giá USD/VND trong nước chịu áp lực tăng do chênh lệch lãi suất và nhu cầu ngoại tệ cao. Nhờ điều hành linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá liên ngân hàng cuối tháng 12 vẫn trong vùng kiểm soát.

Thị trường hàng hóa

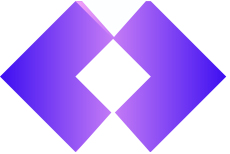
- **Giá dầu đi ngang trong ngày Giáng sinh.** Giá dầu gần như không đổi trong ngày 24/12, khi nhà đầu tư cân nhắc triển vọng tăng trưởng kinh tế Mỹ và đánh giá rủi ro gián đoạn nguồn cung từ Venezuela và Nga. Khép phiên ngày 24/12, hợp đồng dầu Brent giảm 23 xu, tương đương 0.4%, xuống 62.15 USD/thùng, trong khi dầu thô WTI của Mỹ giảm 8 xu, hay 0.2%, còn 58.29 USD/thùng. Cả hai loại dầu đều đã tăng khoảng 6% kể từ ngày 16/12, thời điểm giá rơi xuống mức thấp gần 5 năm. Dữ liệu của Mỹ cho thấy nền kinh tế lớn nhất thế giới tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất trong hai năm ở quý 3, nhờ chi tiêu tiêu dùng mạnh mẽ và xuất khẩu phục hồi mạnh. Dù vậy, giá Brent và WTI lần lượt đang hướng tới mức giảm khoảng 16% và 18% trong cả năm nay - mức giảm sâu nhất kể từ năm 2020 khi đại dịch COVID-19 làm sụt giảm nhu cầu dầu - trong bối cảnh nguồn cung được dự báo sẽ vượt cầu vào năm tới.



	1d	1w	1m	6m	1y	max
Dow 30					48,731.16	+288.75 / +0.6%
Dow 30 Futures					48,737.10	+294.70 / +0.61%
Nasdaq Futures					25,638.80	+51.00 / +0.2%
S&P 500 Futures					6,928.90	+19.10 / +0.28%
Nikkei 225					50,344.10	0.00 / 0%
Shanghai					3,940.95	+20.97 / +0.53%
Hang Seng					25,818.93	+44.79 / +0.17%
KOSPI					4,108.62	-8.70 / -0.21%
FTSE 100					9,870.68	-18.54 / -0.19%
FTSE 100 Futures					9,890.50	-27.00 / -0.27%



	1d	1w	1m	6m	1y	max
XAU/USD					4,479.35	-5.40 / -0.12%
Gold					4,502.80	-2.60 / -0.06%
Copper					5.5750	+0.0020 / +0.04%
Brent Oil					62.290	-0.090 / -0.14%
London Sugar					435.20	+3.30 / +0.76%
Crude Oil WTI					58.350	-0.050 / -0.09%
Platinum					2,272.90	0.00 / 0%
London Coffee					3,793.00	+31.00 / +0.82%
US Wheat					521.75	-0.75 / -0.14%
US Corn					451.00	+0.50 / +0.11%



PNJ: Bước vào chu kỳ tăng trưởng mới: Lợi nhuận 2026 kỳ vọng vượt 3.000 tỷ đồng.

- Năm 2025 được xem là năm bản lề của ngành vàng – trang sức khi chính sách mới mở ra cơ hội lớn cho doanh nghiệp tư nhân, trong đó PNJ hưởng lợi rõ nét nhờ vị thế dẫn đầu và nền tảng pháp lý minh bạch. Việc siết chặt quản lý thị trường vàng được kỳ vọng tạo áp lực lên các tiệm nhỏ lẻ, qua đó giúp PNJ mở rộng thị phần. Kết quả kinh doanh đã cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ rệt từ Q3/2025 và được dự báo tăng tốc mạnh trong Q4 nhờ mùa cao điểm tiêu thụ, kỳ vọng lợi nhuận PNJ tiếp tục tăng trưởng hai chữ số, hướng tới mốc trên 3.000 tỷ đồng vào năm 2026.

NVB: Sắp tăng mạnh vốn lên gần 30.000 tỷ đồng.

- Tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 24/12, NCB thông qua kế hoạch chào bán riêng lẻ 1 tỷ cổ phiếu trong năm 2026, qua đó nâng vốn điều lệ lên 29.279 tỷ đồng. Toàn bộ 10.000 tỷ đồng thu về sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tín dụng doanh nghiệp và cá nhân. Kế hoạch này nằm trong lộ trình tăng vốn giai đoạn 2023–2029, đến nay NCB đã hoàn thành hơn một nửa mục tiêu đề ra. Đại hội đồng thời tiến hành kiện toàn nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025–2030 với sự tham gia của cả các thành viên đương nhiệm và nhân sự mới.

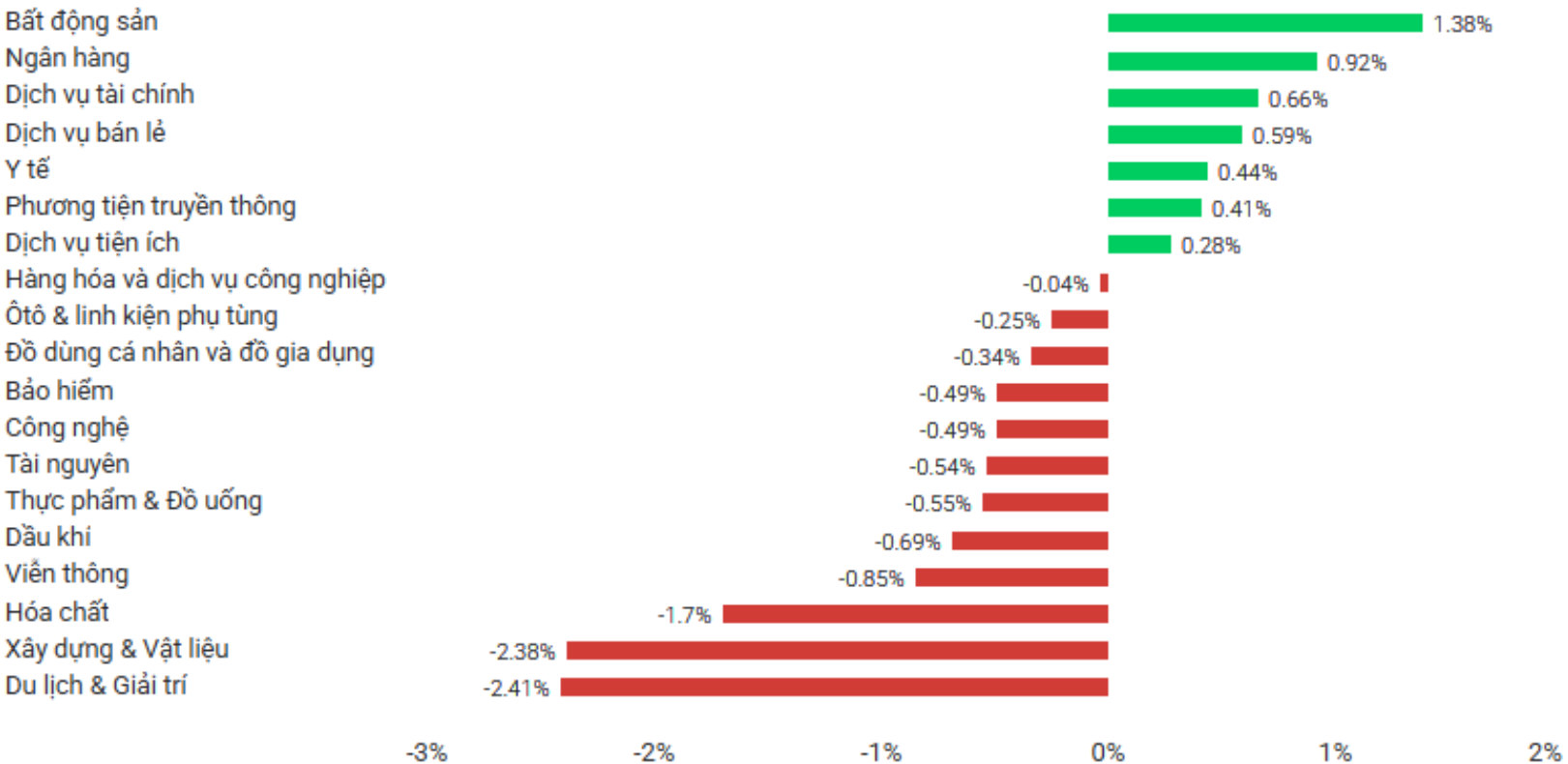
VCB: Vietcombank phát hành lô trái phiếu đầu tiên trong năm 2025.

- Vietcombank vừa hoàn tất phát hành 2.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm, đồng thời chủ động tắt toán trước hạn các lô trái phiếu dài hạn phát hành năm 2022, cho thấy sự linh hoạt trong quản trị nguồn vốn. Hoạt động này diễn ra trong bối cảnh ngân hàng duy trì nền tảng kinh doanh tích cực với thu nhập lãi thuần 9T2025 đạt hơn 42.500 tỷ đồng và lãi ròng gần 26.565 tỷ đồng, đều tăng trưởng so với cùng kỳ.

DSE: Chứng khoán DNSE sắp chào bán hơn 85 triệu cổ phiếu cho cổ đông.

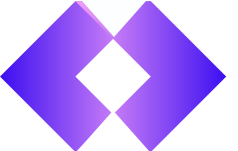
- Chứng khoán DNSE triển khai chào bán 85,65 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 15.000 đồng/cổ phiếu, dự kiến thu về gần 1.285 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ lên khoảng 4.701 tỷ đồng. Nguồn vốn huy động sẽ tập trung cho các mảng cốt lõi như cho vay margin, ứng trước tiền bán và đầu tư các tài sản sinh lợi an toàn. Đợt tăng vốn diễn ra trong bối cảnh DNSE ghi nhận tăng trưởng kinh doanh ấn tượng, khi doanh thu và lợi nhuận 9T2025 lần lượt tăng 78% và 77% YoY, vượt kế hoạch năm.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	122.80	7.90 (6.88%)	1,189.86	HID	6.92	-0.52 (-6.99%)	12.72
TEG	7.01	0.45 (6.86%)	8.24	SVD	5.46	-0.41 (-6.98%)	0.10
VTB	18.20	1.15 (6.74%)	2.27	SHI	16.00	-1.20 (-6.98%)	4.28
GEE	209.00	10.00 (5.03%)	363.87	TNT	6.78	-0.50 (-6.87%)	0.43
STB	58.70	2.70 (4.82%)	1,151.38	DCL	42.50	-3.00 (-6.59%)	47.05



Chỉ số quản lý thu mua (PMI) Việt Nam- công bố ngày 02/01/2026.

- Chỉ số PMI Việt Nam là thước đo quan trọng phản ánh sức khỏe của lĩnh vực sản xuất thông qua các yếu tố như đơn hàng mới, sản lượng, việc làm và chi phí đầu vào. Diễn biến PMI giúp đánh giá xu hướng phục hồi hay suy yếu của hoạt động sản xuất – kinh doanh trong ngắn hạn. Nếu PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm, triển vọng tăng trưởng được củng cố; ngược lại, PMI dưới 50 cho thấy áp lực suy giảm vẫn hiện hữu.

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 12 – ngày 06/01/2026.

- Sự kiện tập trung công bố các chỉ tiêu vĩ mô chủ chốt gồm: CPI/lạm phát, sản xuất công nghiệp (IIP), tổng mức bán lẻ, xuất nhập khẩu, cán cân thương mại, vốn FDI, tín dụng và mặt bằng lãi suất. Các số liệu này phản ánh mức độ phục hồi của nhu cầu trong nước, hoạt động sản xuất – thương mại và xu hướng ổn định vĩ mô vào cuối năm, qua đó tác động đến kỳ vọng tăng trưởng và định hướng chính sách trong thời gian tới.

Bài phát biểu của Thống đốc BOJ Ueda – Nhật Bản – dự kiến ngày 25/12/2025.

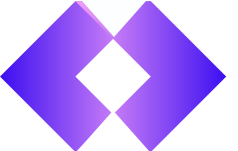
- Phát biểu của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) Ueda là sự kiện được thị trường theo dõi sát, bởi đây là kênh quan trọng để BOJ truyền tải quan điểm về lạm phát, tăng trưởng kinh tế và định hướng chính sách tiền tệ. Những tín hiệu liên quan đến lãi suất, kiểm soát đường cong lợi suất (YCC) hay đánh giá triển vọng kinh tế có thể tác động mạnh đến kỳ vọng của nhà đầu tư đối với đồng JPY và thị trường tài chính khu vực.

Biên bản cuộc họp FOMC – Mỹ – công bố ngày 31/12/2025 (2:00 sáng).

- Biên bản cuộc họp FOMC cung cấp cái nhìn chi tiết về quan điểm và mức độ đồng thuận của các thành viên Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đối với triển vọng kinh tế, lạm phát và định hướng chính sách tiền tệ. Nội dung biên bản có ảnh hưởng đáng kể đến kỳ vọng lãi suất và diễn biến của đồng USD. Nếu biên bản cho thấy lập trường thận trọng hoặc thiên về thắt chặt, thị trường có thể kỳ vọng FED duy trì lãi suất ở mức cao lâu hơn; ngược lại, giọng điệu ôn hòa sẽ làm gia tăng kỳ vọng nới lỏng chính sách trong thời gian tới.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	SCS	HOSE	19/12/25	26/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
2	TIP	HOSE	19/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
3	DM7	UPCoM	22/12/25	07/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
4	PTO	UPCoM	23/12/25	31/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
5	HAN	UPCoM	23/12/25	29/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 250 đồng/CP
6	S4A	HOSE	23/12/25	09/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
7	PAT	UPCoM	24/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
8	CCC	HOSE	24/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
9	CCC	HOSE	24/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:1
10	A32	UPCoM	24/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	CTD	HOSE	24/12/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
12	BAX	HNX	24/12/25	29/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
13	HUG	UPCoM	24/12/25	20/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	HDM	UPCoM	24/12/25	26/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	DGC	HOSE	24/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
16	DNT	UPCoM	25/12/25	09/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
17	TMP	HOSE	25/12/25	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	HHV	HOSE	25/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	SBV	HOSE	25/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
20	VWS	UPCoM	25/12/25	08/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
21	KHD	UPCoM	26/12/25	21/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
22	TDB	UPCoM	26/12/25	23/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
23	VLB	UPCoM	29/12/25	29/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
24	AVC	UPCoM	29/12/25	30/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	QHD	HNX	29/12/25	30/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
26	ADP	HOSE	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
27	HPO	UPCoM	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
28	TCM	HOSE	06/01/26	05/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
30	HC3	UPCoM	13/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009